

# Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2020



*LTS: “Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2020” là đề tài nghiên cứu do Viện Nghiên cứu Kiến trúc- Bộ Xây dựng chủ trì với sự tham gia của đông đảo các cán bộ nghiên cứu trong và ngoài Viện. Hai năm qua Viện đã tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến đóng góp cho bản dự thảo. Trong khi chờ Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam xin trích đăng một đoạn thuộc Phần thứ hai của dự thảo để bạn đọc nghiên cứu và tiếp tục đóng góp ý kiến.*

Nằm trong quy luật chung, kiến trúc Việt Nam đang đối mặt với xu thế toàn cầu hoá và bảo tồn bản sắc dân tộc. Kiến trúc đương đại đang phải giải quyết hai vấn đề lớn, đó là làm sao con người cùng với thiên nhiên có thể cùng tồn tại hoà hợp và tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật với nhân văn có thể kết hợp một cách hài hoà. Triển vọng phát triển kiến trúc của mỗi quốc gia trong thế kỷ XXI phụ thuộc rất nhiều vào quan niệm về một nền kiến trúc tương lai theo nghĩa rộng, nó khẳng định tính quy luật tất yếu của sự phát triển kiến trúc truyền thống, đơn lẻ sang kiến trúc hiện đại “tái hoà nhập”; từ những xu hướng lý luận riêng biệt, chuyên ngành sang tư tưởng tổng hợp hoàn chỉnh, từ sự phát triển có tính cục diện chuyển sang xu thế toàn cầu hoá và việc bảo vệ bản sắc đã trở thành chính sách kiến trúc lớn của mỗi quốc gia.

Phù hợp với xu thế chung và chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, quy luật đô thị hoá của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, triển vọng kiến trúc Việt Nam trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI được phát triển theo định hướng sau:

## 1. Ở khu vực đô thị:

Phát triển và hình thành kiến trúc tổng thể ở khu vực đô thị trên cơ sở phân bố và phát triển hệ thống đô thị cả nước gồm 10 vùng đô thị hoá liên tỉnh, 5 vùng đô thị cấp trung tâm quốc

gia, 11 vùng đô thị cấp trung tâm vùng, 73 vùng đô thị cấp trung tâm tỉnh, 2000 đô thị trung tâm cấp huyện, tiểu vùng hoặc khu vực và khoảng 30 đô thị mới.

Kiến trúc tổng thể của mỗi vùng đô thị và đô thị phải có bản sắc riêng, phù hợp với điều kiện kinh tế, tự nhiên, đặc điểm dân số- xã hội, trình độ khoa học kỹ thuật và truyền thống văn hoá lịch sử của địa phương. Việc hình thành kiến trúc tổng thể của mỗi đô thị phải căn cứ vào các đồ án quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trong đó phải lồng ghép nội dung thiết kế đô thị hoặc tách thiết kế đô thị thành một đồ án riêng, nhằm mục tiêu gắn kết các công trình kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên, nhân tạo thành một chỉnh thể hài hoà, tạo nên một hình ảnh đô thị đặc sắc.

Phát triển kiến trúc tổng thể là một quá trình tái hoà nhập quá khứ, hiện tại với tương lai bao gồm việc cải tạo, nâng cấp giá trị làm hồi sinh các khu vực đô thị hiện có, đồng thời phát triển các công trình và khu đô thị mới, hiện đại, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, sao cho giữa cải tạo và xây dựng mới được kết hợp hài hoà, môi trường văn hoá kiến trúc truyền thống được đổi mới, song vẫn không mất đi bản sắc riêng của mình.

Trong kiến trúc tổng thể, mỗi một công trình phải là một bộ phận cấu thành bố cục chung không gian đô thị. Do đó, việc tạo lập và hình thành một

công trình kiến trúc trong kiến trúc tổng thể đô thị phải tuân thủ nguyên tắc kết hợp chung với riêng, cá nhân với cộng đồng, quá khứ với hiện tại và tương lai, nói một cách tổng quát là mọi việc cải tạo, xây dựng trong đô thị phải tuân thủ các quy tắc quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị theo một cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ khâu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, thiết kế, đầu tư, giao đất, xây dựng đến khâu đăng ký nhà đất nhằm tạo nên một trật tự kiến trúc phù hợp với không gian và thời gian, đảm bảo tính đa dạng trong sự thống nhất. Từng bước giảm tỷ lệ xây dựng các công trình không có thiết kế, không phép, trái phép, xây dựng tự phát mạnh mẽ để tăng dần tỷ lệ xây dựng chính thức phù hợp với quy hoạch và pháp luật trong đô thị.

## 2. Ở khu vực nông thôn

Đến năm 2020, kinh tế nông nghiệp, nông thôn vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng với trên 90% diện tích đất nông, lâm nghiệp, 55% dân số sống trong gần 9000 khu dân cư và mức tăng trưởng kinh tế trung bình duy trì khoảng 4,5% năm. Phát triển kiến trúc nông thôn Việt Nam trong đầu Thế kỷ XXI hướng tới mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, nhằm xoá bỏ dần sự cách biệt quá lớn giữa đô thị và nông thôn, khắc phục tình trạng xây dựng lộn xộn tự phát, nặng về kinh nghiệm chủ nghĩa, không có quy hoạch xây dựng, không có thiết kế, bám vào các

di tích văn hoá lịch sử hoặc dọc các tuyến và tụ điểm giao thông, thiếu kết cấu hạ tầng và thiên tai, bão lũ...do doạ, tiến tới giảm thiểu tỷ lệ đói nghèo và tình trạng thiếu thông tin, mù chữ còn cao ở nông thôn.

Việc hình thành tổng thể kiến trúc ở khu vực nông thôn trong giai đoạn mới cần gắn với việc tổ chức lãnh thổ và quá trình xếp lại mạng lưới các điểm dân cư nông thôn, phù hợp với tiến trình đô thị hoá và phát triển kinh tế xã hội của mỗi vùng. Trong những năm tới, kiến trúc nông thôn được hình thành và phát triển theo 3 xu hướng sau:

### **2.1. Xu hướng hoà nhập vào không gian đô thị**

Xu hướng này được diễn ra cùng với quá trình phát triển và mở rộng không gian đô thị ra các vùng ngoại ô, làm cho một số khu dân cư bị mất đi, một số khác được sắp xếp lại gần như toàn bộ cơ cấu quy hoạch, số còn lại được giữ lại trong lòng đô thị để cải tạo và từng bước trở thành một bộ phận cấu thành cơ cấu quy hoạch đô thị.

Quá trình đô thị hoá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội tại các khu làng, xã này là cơ sở đổi mới cấu trúc không gian và bộ mặt kiến trúc. Do đặc điểm lịch sử, việc phát triển kiến trúc tại các làng, xã đô thị hoá phải được dựa trên quy hoạch chi tiết có sự tham gia của dân cư và cộng đồng, trong đó lưu ý phải giữ lại được những di sản kiến trúc, thiên nhiên của làng, xã cổ, đồng thời bổ sung những chức năng còn thiếu, kết hợp với việc hiện đại hoá kết cấu hạ tầng để làm cơ sở cho quá trình phát triển mới. Các công trình mới tạo lập tại các làng, xã đô thị hoá phải được tổ chức, cá nhân có chứng chỉ hành nghề KTS thiết kế và phải tuân thủ các quy tắc quản lý quy hoạch và xây dựng đô thị.

### **2.2. Xu hướng phát triển kiến trúc đô thị gắn với việc hình thành các thị trấn, thị tứ, giữ vai trò là trung tâm xã, cụm xã.**

Các thị trấn, thị tứ gắn với vùng nông nghiệp trước khi xây dựng đều phải lập quy hoạch chung và quy

hoạch chi tiết. Các công trình kiến trúc chủ yếu phát triển tại đây gồm nhà ở của dân cư phi nông nghiệp, (chiếm khoảng 50% tổng số dân cư), nhà vườn của hộ gia đình, cá nhân còn tham gia sản xuất nông nghiệp, các công trình phục vụ công cộng của xã, cụm xã và nhóm các công trình sản xuất kinh doanh. Việc hình thành kiến trúc tổng thể tại đây phải tuân thủ các nguyên tắc chung về quy hoạch xây dựng đô thị, nhưng khuyến khích phát triển nhà ít tầng có mái dốc, kế thừa được hình thức kiến trúc truyền thống, gắn bó một cách hài hoà với khung cảnh thiên nhiên, phù hợp với khí hậu của địa phương.

### **2.3. Xu hướng cải tạo, chỉnh trang và phát triển bộ mặt kiến trúc tại các làng, xã.**

Trên cơ sở sắp xếp lại cho các khu nông thôn hiện có ở vùng đồng bằng sông Hồng, vùng ven biển Trung bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long, các vùng núi, trung du, Tây Nguyên và vùng đồng bằng cổ Đông Nam Bộ, việc phát triển kiến trúc tại các làng, xã thuộc các vùng nông nghiệp cần lưu ý bảo tồn được các truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán riêng biệt của từng địa phương, đặc điểm thiên nhiên, con người, kinh nghiệm xây dựng, phòng chống thiên tai, đồng thời với việc phát triển nông thôn mới, từng bước hiện đại hoá kết cấu hạ tầng và phát triển các công trình kiến trúc mới có chất lượng thẩm mỹ được nâng cao.

Xuất phát từ đặc điểm phần lớn kiến trúc nông thôn đều do nông dân tự tạo lập theo sở thích riêng của mình, nên việc đổi mới kiến trúc nông thôn phải là một quá trình lâu dài trên cơ sở áp dụng các biện pháp đồng bộ từ khâu lập quy hoạch chi tiết, phổ biến các mẫu nhà ở mới phù hợp, nâng cao dân trí, tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong quản lý xây dựng, cung cấp kết cấu hạ tầng chung và việc nâng cao năng lực của các chính quyền địa phương.

## **3. Thiết kế và phát triển Kiến trúc các thể loại công trình**

### **3.1. Phương châm thiết kế và phát**

### **triển kiến trúc**

Kiến trúc là sản phẩm của lịch sử, là hệ quả của hình thái kinh tế - xã hội, là tác phẩm văn hoá nghệ thuật và công trình kỹ thuật phục vụ cho nhu cầu ăn, ở, làm việc, di lại, nghỉ ngơi giải trí của con người và là một bộ phận cấu thành của môi trường, do đó thiết kế và phát triển các thể loại công trình kiến trúc phải tuân thủ phương châm: *thích dụng, kinh tế, mỹ quan*, đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần và vật chất của xã hội; quán triệt chiến lược phát triển bền vững và nguyên tắc lấy con người làm gốc, tạo lập môi trường sống tốt đẹp cho mọi người, đảm bảo phát huy tổng hợp các hiệu quả xã hội, hiệu quả môi trường và hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao chất lượng, trình độ và hiệu quả thiết kế, thi công và quản lý sử dụng công trình trên cơ sở áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, vươn lên đạt trình độ quốc tế.

### **3.2. Thiết kế và phát triển kiến trúc nhà ở**

Mục tiêu phát triển kiến trúc nhà ở là nâng cao chất lượng tổng hợp môi trường cư trú, đáp ứng các yêu cầu sinh hoạt của dân cư ở mức khá, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản thực hiện được các chỉ tiêu phát triển nhà ở phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thiết kế và phát triển Kiến trúc nhà ở trên cơ sở các nguyên tắc sau:

a/ Tạo ra môi trường cư trú phù hợp với nhu cầu tâm sinh lý của cư dân, coi trọng việc bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.

b/ Phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để thoả mãn nhu cầu lựa chọn đa dạng của thị trường, cung cấp nhà ở cho xã hội nhiều loại hình (nhà ở thông thường, nhà dưỡng lão, nhà ở cho nhiều thế hệ của gia đình cùng chung sống, nhà ở dành cho người tàn tật...), với các tiêu chuẩn (diện tích, kiểu nhà, tiêu chuẩn tính năng thiết bị v.v...) và nhiều mô thức, đảm bảo tính phù hợp, dễ thay đổi và linh hoạt.

c/ Sử dụng tiết kiệm đất xây dựng trên cơ sở đánh giá tổng hợp hiện trạng

và quỹ đất xây dựng của khu vực xây dựng mới hoặc cải tạo để lập quy hoạch đô thị, trong đó xác định chiều cao, mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất phù hợp.

d/ Kết hợp công nghiệp hoá với địa phương hoá trong phát triển nhà ở, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển và chọn dùng vật liệu, áp dụng kỹ thuật truyền thống phù hợp, xây dựng hệ thống nhà ở thích hợp với điều kiện địa phương nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển nhà ở, nâng cao chất lượng thi công, thúc đẩy công nghiệp hoá ngành xây dựng nhà ở.

e/ Nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong kiến trúc nhà ở, khuyến khích và mở rộng ứng dụng những kỹ thuật mới, thiết bị mới, vật liệu mới, công nghệ mới có hiệu quả; nghiên cứu triển khai hệ thống kết cấu kiểu mới, các thiết bị nhà bếp và dụng cụ vệ sinh đồng bộ xêri hoá, hệ thống cung cấp nhiệt, năng lượng tiết kiệm, hệ thống tự động tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, hệ thống thông tin và đảm bảo an ninh, phòng tai hoạ cho gia đình v.v..đảm bảo kiến trúc nhà ở có mức độ trí năng nhất định.

f/ Coi trọng việc kết hợp xây dựng nhà ở mới với việc cải tạo nhà ở hiện có phù hợp với quy hoạch chi tiết và dự án phát triển nhà ở có kết cấu hạ tầng đồng bộ và kiến trúc thống nhất.

### **3.3. Thiết kế và phát triển kiến trúc công cộng**

Kiến trúc công cộng phải thể hiện tổng hợp được trình độ kỹ thuật, trình độ nghiên cứu lý luận, trình độ văn hoá nghệ thuật đạt tới trình độ khu vực, các công trình trọng điểm nhà nước phải đạt tới trình độ quốc tế.

Thiết kế và phát triển kiến trúc công cộng trên cơ sở các nguyên tắc sau:

a/ Tăng cường ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái, sao cho kiến trúc công cộng gắn bó hài hoà với cảnh quan đô thị và môi trường xung quanh, có địa điểm xây dựng hợp lý, phù hợp với mạng lưới phục vụ đô thị.

b/ Coi trọng chất lượng, ngăn chặn

việc sáng tác kém chất lượng, áp dụng các biện pháp cần thiết để tạo điều kiện cho thiết kế đạt chất lượng cao.

c/ Tác phẩm kiến trúc công cộng phải cố gắng phản ánh được tinh thần thời đại, truyền thống dân tộc, bản sắc địa phương. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phê bình kiến trúc làm sống động sáng tác kiến trúc.

d/ Nghiên cứu các loại hình kiến trúc công cộng, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm về các mặt công năng, yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu kinh tế và xu thế phát triển, để chỉ đạo phát triển. Đặc biệt cần tăng cường nghiên cứu kiến trúc cao tầng, kiến trúc siêu cao tầng và kiến trúc có khẩu độ lớn; phát triển hệ thống kết cấu, hệ thống thiết bị và hệ thống phòng chống tai hoạ phù hợp với thực tế của Việt Nam.

e/ Khuyến khích áp dụng thành quả khoa học công nghệ mới trong thiết kế và phát triển kiến trúc công cộng; khen thưởng và tuyên truyền mở rộng thiết kế giàu hàm lượng khoa học công nghệ cao hoặc ứng dụng thành công công nghệ cao mới.

f/ Công trình kiến trúc công cộng riêng lẻ phải kết hợp hài hoà với tổng thể kiến trúc và môi trường xung quanh, góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm phong phú hình thể đô thị.

### **3.4. Thiết kế và phát triển kiến trúc công nghiệp**

Phát triển kiến trúc công nghiệp phải coi trọng việc áp dụng kỹ thuật trong việc tổ chức không gian, môi trường sản xuất và tổ chức quản lý. Các dự án công nghiệp lớn phải tiến tới đạt trình độ tiên tiến trên thế giới.

Thiết kế và phát triển kiến trúc công nghiệp trên các nguyên tắc sau:

a/ Nâng cao tính linh hoạt, tính thích dụng và tính dự báo của kiến trúc công nghiệp nhằm thoả mãn nhu cầu về công nghệ sản xuất, quản lý hiện đại và tiến bộ khoa học công nghệ.

b/ Khắc phục khuynh hướng coi trọng yêu cầu công nghệ sản xuất, coi nhẹ nhu cầu tâm lý của con người; khi thiết kế cần áp dụng các giải pháp tạo ra môi trường có lợi cho sản xuất và

con người.

c/ Cải tiến và hoàn thiện công tác tiêu chuẩn hoá, định hình hoá và đa dạng hoá cấu kiện công trình kiến trúc công nghiệp; nâng cao chất lượng và mức độ đồng bộ của cấu kiện; phát triển hệ thống kết cấu công trình công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao và kiểu mới.

d/ Coi trọng thiết kế đô thị, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm v.v..trong kiến trúc công nghiệp. Hiệu quả kinh tế của kiến trúc công nghiệp phải bao hàm tuổi thọ công trình, mức độ tiện lợi sản xuất, quản lý, sửa chữa và mở rộng.

e/ Coi trọng nghiên cứu cải tạo công nghệ và sử dụng hợp lý kiến trúc công nghiệp hiện có. Việc dỡ bỏ và cải tạo các công trình hiện có đều phải thận trọng, nhằm giảm bớt chi phí không cần thiết hoặc tránh được những ản hoạ khi thay đổi cách sử dụng.

f/ Nghiên cứu quy hoạch xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao, tìm tòi giải pháp xây dựng phù hợp với thực tế Việt Nam.

g/ Rà soát sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thiết kế kiến trúc công nghiệp, triển khai công tác phê bình nghiên cứu lý luận thiết kế kiến trúc công nghiệp.

### **3.5. Thiết kế và phát triển tiêu chuẩn định hình kiến trúc và các công trình ngầm.**

a/ Đẩy nhanh công tác thiết kế tiêu chuẩn định hình kiến trúc, xê ri hoá cấu kiện, chế phẩm và thiết bị xây dựng; bước đầu thực hiện công nghiệp hoá sản xuất sản phẩm và thương nghiệp hoá cung ứng sản phẩm.

b/ Kiến trúc ngầm phải được coi trọng trong quy hoạch xây dựng chuyên ngành phù hợp với quy hoạch chung đô thị; quán triệt nguyên tắc "kết hợp sử dụng trong thời bình và thời chiến" bước đầu hình thành hệ thống không gian công cộng ngầm chuyên chở người và hàng hoá kết hợp với các công trình xây dựng trên mặt đất.